TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH** **Bản án số: 48/2024/DT-ST** **Ngày: 26/9/2024** *V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Quang Hợi**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tùng Lâm -** Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hòa -** Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/TLST-DS ngày 24/11/2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXTS-DS ngày 10/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2024/QĐST-DS ngày 20/9/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Bùi Anh T**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu 1, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Khu 1, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư **Trần Văn Trường** – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn, ông Bùi Anh T trình bày:***

Ông Nguyễn Văn K là hàng xóm của ông, ông K nhiều lần ra nhà ông hỏi vay tiền vì lý do ông K không có tiền nộp tiền cơ sở hạ tầng của lô đất đã gắp phiếu và đã quá hạn thông báo. Ngày 13/06/2022, ông có cho ông Nguyễn Văn K vay số tiền là 408.650.000 đồng, hai bên có lập giấy vay tiền và thỏa thuận khi ông cần đến số tiền trên thì ông Nguyễn Văn K phải thanh toán đầy đủ cho ông.

Ngày 13/7/2022, sau khoảng 1 tháng, ông cần lấy lại số tiền trên để lo công việc của gia đình nên đã đến thông báo cho ông K, yêu cầu ông K trả cho ông số tiền trên trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày ông nhắc nợ. Sau đó, từ ngày 13/10/2022, ông đã nhiều lần gặp và yêu cầu ông K trả cho ông số tiền đã vay nói trên nhưng ông K không trả và còn có những hành vi thách thức, bịa đặt vu khống tuyên truyền không đúng sự thật về ông.

Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết buộc ông Nguyễn Văn K trả toàn bộ cho ông số tiền là: **408.650.000** đồng. Ông rút yêu cầu buộc ông K phải trả cho ông tiền lãi, ông không tranh chấp về tiền lãi nữa.

* ***Bị đơn, ông Nguyễn Văn K trình bày***: Năm 2019, Ủy ban nhân dân phường Đại Phúc thông báo về việc đóng tiền đất dịch vụ của Khu 1, phường Đại Phúc. Gia đình ông và các hộ mất đất ruộng năm 2005 đều có tiêu chuẩn đất dịch vụ. Nhà ông bị thu hồi hơn 3000m2 đất nông nghiệp, được tiêu chuẩn 2 lô đất dịch vụ. Do thiếu tiền, gia đình ông bán lúa non một lô, còn một lô gia đình ông giữ lại để cho các con. Do thiếu tiền, nên ông đã vay của ông Bùi Anh T 16.704.900 đồng để đóng cho Ủy ban nhân dân phường Đại Phúc và nhờ ông T đi làm hộ các thủ tục, vì ông T

có quan hệ quen biết với Ủy ban phường Đại Phúc, nên ông T bảo ông ký giấy tờ gì thì ông ký. Sau khi gia đình ông thực hiện nghĩa vụ xong với nhà nước, đến ngày 28/6/2022, gia đình ông được Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 63m2 đất, thuộc thửa đất số 99, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Năm 2023, không hiểu vì sao, ông T lại đến nhà ông đòi 408.650.000 đồng. Lúc đó ông và gia đình vô cùng sửng sốt, vì chưa bao giờ ông nhận số tiền trên của ông T. Gia đình ông yêu cầu ông T cung cấp bằng chứng về số tiền vay trên, thì ông T đã phô tô đưa cho gia đình ông một bản giấy biên nhận vay tiền đề ngày 13/6/2022. Khi biết được giấy tờ trên, gia đình ông và bản thân ông lúc đó mới phát hiện ra việc ông T lợi dụng ông tuổi cao, mắt kém, không minh mẫn đã ký vào các giấy tờ mà trước đây ông T đưa cho ông ký khi làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông khẳng định, ông không bao giờ vay số tiền trên của ông T. Ông T đã lợi dụng sự tin tưởng của ông, cho ông ký vào rất nhiều giấy tờ đề nghị cấp đất, trong đó có giấy biên nhận vay tiền trên.

Tại phiên tòa bị đơn, ông Nguyễn Văn K và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, luật sư Trần Văn Trường vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện và tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 20, 351, 385, 388, 398, 400, 401,463, 464, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn, ông Bùi Anh T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bị đơn, ông Nguyễn Văn K; Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho ông Bùi Anh T số tiền **408.650.000** đồng.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Bùi Anh T về việc buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho ông T số tiền lãi tính trên khoản tiền gốc đã vay.

- Về án phí: Do ông Nguyễn Văn K vì là người cao tuổi **n**ên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định cho ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1]. Về tố tụng:

1.1. Về thời hiệu K kiện: Theo quy định tại Điều 429 của BLDS năm 2015 thì thời hiệu K kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do vậy việc K kiện của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu theo quy định của pháp luật.

1.2. Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Bùi Anh T K kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K có nơi cư trú tại phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh phải trả số nợ gốc đã vay theo Giấy biên nhận vay tiền đã ký giữa hai bên. Do đó Tòa án xác định đây là vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Tại phiên tòa, bị đơn, ông Nguyễn Văn K, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông K vắng mặt. Xét thấy ông K và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông K đã được tào án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên tòa nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn.

2]. Về nội dung:

Theo nội dung nội dung Giấy biên nhận vay tiền lập ngày 13/6/2022 thì ông Nguyễn Văn K vay của ông Bùi Anh T số tiền là 408.650.000 đồng, mục đích là để nộp tiền cơ sở hạ tầng kỹ thuật lô đất dân cư dịch vụ. Về thời gian trả nợ, ông K cam kết, khi nào ông T cần đến số tiền trên thì ông có trách nhiệm cùng gia đình thành toán đủ. Giấy biên nhận vay tiền có chữ ký của một mình ông Bùi Anh T phía bên Người cho vay tiền, và một mình ông Nguyễn Văn K ký bên Người vay tiền.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn K có nhiều đơn tố cáo gửi các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tố cáo ông Bùi Anh T lợi dụng việc gia đình ông K nhờ ông T làm thủ tục, hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông K tại phường Đại Phúc cho ông K ký khống vào Giấy biên nhận vay tiền đề ngày 13/6/2022 để chiếm đoạt số tiền 408.650.000 đồng và đề nghị xem xét K tố vụ án, K tố bị can đối với ông Bùi Anh T về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của ông Nguyễn Văn K và đã tiến hành giải quyết tố giác nêu trên. Tại Thông báo số 2772/TB-CQĐT ngày 26/7/2024 gửi Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, đồng thời gửi ông Nguyễn Văn K, ông Bùi Anh T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh thông báo kết quả giải quyết như sau: "*Ngày 26/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh ra Quyết định không K tố vụ án hình sự số 2065/QĐ-CQĐT đối với vụ việc ông Nguyễn Văn K tố giác ông Bùi Anh T lừa đảo chiếm đoạt tài sản…*"

Như vậy có đủ cơ sở để xác định, việc ông K vay tiền ông T là có thật. Các bên ký kết hợp đồng vay hoàn toàn tự nguyện, không có việc ông T bắt ông K ký

khống như ông K khai. Việc thỏa thuận của các bên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp pháp. Vì vậy các bên phải tôn trọng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng như theo thỏa thuận.

Các bên không thỏa thuận về tiền lãi, về thời gian trả nợ, nên đây là loại "hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi" theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự. Chính vì vậy, sau khoảng 1 tháng kể từ ngày ông K vay tiền, ông T cần lấy lại số tiền trên, đã đến nhà thông báo cho ông K, yêu cầu ông K trả cho ông số tiền trên và gia hạn thêm cho ông K phải trả hết cho ông T trong thời gian 3 tháng. Hết thời hạn này, ông T đã nhiều lần gặp và yêu cầu ông K trả hết cho ông số tiền vay nói trên nhưng ông K không trả. Như vậy, ông T đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về yêu cầu thanh toán nợ đối với loại hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự. Đến nay, ông K vẫn không trả nợ cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu K kiện của ông T, buộc ông K phải có trách nhiệm trả cho ông T số tiền đã vay là 408.650.000 đồng.

Về tiền lãi: Ông Bùi Anh T rút yêu cầu tính lãi. Xét việc rút một phần yêu cầu K kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi của nguyên đơn

[3]. *Về án phí*:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định.

Tuy nhiên, do ông Nguyễn Văn K là "người cao tuổi" nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông K.

(Nguyên đơn, ông Bùi Anh T cũng là "người cao tuổi", được miễn tiền tạm ứng án phí nên không tuyên hoàn trả tiền tạm ứng án phí)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 244, 264, 266, 217, 218, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 469, 470 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

* *Tuyên xử*:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn, ông Bùi Anh T về việc buộc bị đơn, ông Nguyễn Văn K phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi tính trên khoản tiền gốc đã vay.

- Chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"; Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho ông Bùi Anh T số tiền **408.650.000** đồng (*Bốn trăm linh tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định cho ông Nguyễn Văn K.

* *Quy định:*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Lệ

* Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bắc Ninh
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Đương sự; Lưu